

## Phần B

# NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

### PHẦN MỘT. THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU LỤC (tiếp theo)

## XI. CHÂU Á

### Bài 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

#### I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Hiểu rõ đặc điểm vị trí địa lí, kích thước, đặc điểm địa hình và khoáng sản của châu Á.
- Củng cố và phát triển các kĩ năng đọc, phân tích và so sánh các đối tượng trên lược đồ.

#### II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

Châu Á là châu lục rất rộng lớn, có điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội rất phức tạp, đa dạng, vì thế trong quá trình dạy học, GV cần giúp cho HS nắm chắc những kiến thức chung (khái quát) để làm cơ sở cho các em học tập phần khu vực.

Địa hình và khoáng sản của châu Á là hai thành phần rất phức tạp cần được hiểu đầy đủ và rõ ràng thì mới tiếp thu được kiến thức các phần sau. Bởi vậy, GV cần nhắc HS xem lại các khái niệm về sơn nguyên, cao nguyên, bồn địa, các loại khoáng sản và mỏ khoáng sản đã học ở lớp 6, lớp 7.

### III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ vị trí địa lí châu Á trên Địa Cầu (GV tự chuẩn bị).
- Bản đồ địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á.

### IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. Lời giới thiệu. GV có thể sử dụng lời dẫn của bài.
2. Gợi ý tiến trình bài học

#### - Mục 1. Vị trí địa lí và kích thước của châu lục

GV hướng dẫn HS quan sát hình 1.1 và trả lời các câu hỏi trong bài. Có một số kiến thức GV cần chú ý :

- + Điểm cực Bắc châu lục là mũi Sê-li-u-xkin – nằm trên vĩ tuyến  $77^{\circ}44'B$ .
- + Điểm cực Nam là mũi Pi-ai nằm ở phía nam bán đảo Ma-lắc-ca ở  $1^{\circ}16'B$ .
- + Đường kẻ đỏ từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam với con số 8500 km để chỉ chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á.
- + Đường kẻ đỏ từ bờ tây (trên bán đảo Tiểu Á) đến bờ đông với chữ số 9200 km là chiều rộng từ tây sang đông của lãnh thổ châu Á. Tất cả những điểm này đã được ghi trong mục chú giải của hình 1.1.

Sau khi HS quan sát lược đồ, GV yêu cầu một số em trình bày lại những nhận thức của mình theo các yếu tố vẽ trên lược đồ và trả lời các câu hỏi (chú ý : để mỗi em trả lời một phần nội dung vừa nêu).

Dựa vào những kết quả đã nêu, GV tổng kết những ý chính đã nêu trong sách ở cuối mục 1. Ở đây, có một điểm cần chú ý : châu Á chỉ tiếp giáp với hai châu lục là châu Âu và châu Phi. Đối với châu Đại Dương, châu Á chỉ tiếp cận chứ không tiếp giáp. Vẫn biết, phần tây đảo Niu Ghi-nê thuộc lãnh thổ In-đô-nê-xi-a song đảo này lại thuộc phạm vi châu Đại Dương.

#### - Mục 2. Đặc điểm địa hình và khoáng sản

- + GV yêu cầu HS quan sát hình 1.2 và xác định từng vấn đề rồi ghi vào giấy nháp trong một khoảng thời gian nhất định.
  - \* Tên các dãy núi và các sơn nguyên chính.
  - \* Tên các đồng bằng lớn.

Trong khi hướng dẫn HS, GV có thể làm rõ thêm khái niệm sơn nguyên nếu thấy HS chưa hiểu.

- + Sau khi HS tự nghiên cứu xong, GV yêu cầu một số HS nêu tên các núi và đồng bằng, sau đó dựa vào bản đồ treo tường chỉ cho cả lớp thấy các đơn vị địa hình đó.
- + Trên cơ sở các tài liệu đã biết, GV sử dụng phương pháp đàm thoại để phân tích địa hình của châu Á nhằm rút ra được ba đặc điểm chính đã nêu.

## V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ

### **Câu hỏi 1 của mục Câu hỏi và bài tập**

Có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành khí hậu, vì :

- Vị trí lãnh thổ kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo làm cho lượng bức xạ mặt trời phân bố không đều, hình thành các đới khí hậu thay đổi từ bắc đến nam.
- Kích thước lãnh thổ rộng lớn làm cho khí hậu phân hoá thành các kiểu khác nhau : khí hậu ẩm ở gần biển và khí hậu lục địa khô hạn ở vùng nội địa.